TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHS** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18/6/2025, về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Trương Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân*:*

1. Ông Nguyễn Tất Hướng
2. Ông Lê Quý Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025, về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ái H, sinh năm: 2003
Hộ khẩu thường trú: Thôn DO, xã SL, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà.
Chỗ ở hiện nay: Số 250 đường HĐ 14, khu phố HT, phường HĐ, thành phố TA, tỉnh Bình Dương.
(có mặt)

Bị đơn: Anh Lê Thành T, sinh năm: 2000
Địa chỉ: Thôn DO, xã SL, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.
(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 04/02/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị Ái H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ái H và anh Lê Thành T tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn, được Uỷ ban

nhân dân xã SL, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12/2022, ngày 18/4/2022.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chị H và anh T sống với nhau hòa thuận hạnh phúc và có với nhau 01 con chung, nhưng đến năm 2024 thì vợ chồng chị H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, anh T thường xuyên chửi chị H và còn đánh chị. Từ tháng 12 năm 2024 đến nay chị H và anh T đã sống ly thân không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Lê Thành T.

Về con chung: Chị Bùi Thị Ái H và anh Lê Thành T có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Minh K, sinh ngày 03/10/2022, hiện nay cháu Lê Hoàng Minh K đang đi học mẫu giáo, do chị H nuôi dưỡng, giáo dục.

Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hoàng Minh K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Ái H không yêu cầu anh Lê Thành T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn: Anh Lê Thành T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn đã vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ái H được ly hôn anh Lê Thành T; về con chung: Chị Bùi Thị Ái H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hoàng Minh K, sinh ngày 03/10/2022; về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Ái H về không yêu cầu anh Lê Thành T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Chị Bùi Thị Ái H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn cung cấp: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh, bản sao căn cước công dân.

Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ: Biên bản xác minh về tình trạng Hôn nhân gia đình ngày 18/3/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị Ái H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa giải quyết về ly hôn đối với anh Lê Thành T nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Thành T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Lê Thành T vắng mặt. Xét thấy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ái H và anh Lê Thành T tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã SL, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12/2022, ngày 18/4/2022 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Năm 2024, vợ chồng chị H và anh T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Từ tháng 12 năm 2024 đến nay chị H và anh T đã sống ly thân không quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thành T.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu Toà án giải quyết cho chị H được ly hôn là hoàn toàn có cơ sở và cần được chấp nhận. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Chị Bùi Thị Ái H và anh Lê Thành T có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Minh K, sinh ngày 03/10/2022. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hoàng Minh K.

Xét thấy: Việc giao con chưa thành niên cho người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nhằm để con phát triển tốt về thể chất và tinh thần, hiện nay cháu Lê Hoàng Minh K đang đi học mẫu giáo, sống ổn định do chị H nuôi dưỡng, giáo

dục. Về điều kiện nuôi con của chị H: Nghề nghiệp: Công nhân làm việc cho "Công Ty Giày AT", địa chỉ: Thành phố DA, tỉnh Bình Dương, thu nhập bình quân 8.000.000đ/tháng và có ông, bà hỗ trợ việc chăm sóc cháu nên chị H có đủ điều kiện nuôi con chưa thành niên được đầy đủ, hơn nữa cháu K dưới 36 tháng tuổi cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do đó, để đảm bảo cho cháu K được phát triển toàn diện về tâm sinh lý và lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, nên căn cứ khoản 2, khoản 3, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Ái H về không yêu cầu anh Lê Thành T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

` Các khoản nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chị Bùi Thị Ái H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2, khoản 3, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ái H được ly hôn anh Lê Thành T.

[2]. Về con chung: Chị Bùi Thị Ái H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hoàng Minh K, sinh ngày 03/10/2022.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Ái H về không yêu cầu anh Lê Thành T cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Về án phí: Chị Bùi Thị Ái H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000086 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS, tỉnh Khánh Hòa. Chị Bùi Thị Ái H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Ái H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Lê Thành T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND huyện KS;*
- *THADS huyện KS;*
- *UBND xã SL, huyện KS;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Vương